TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **276**/2017/HNGĐ_ST
Ngày: 05/9/2017
V/v: Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Minh Nhựt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Đông – Cán bộ Thành đoàn thành phố Biên Hòa
2. Bà Nguyễn Thị Nhạn – Cán bộ hưu trí

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Văn Duẩn – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân** thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thủy - Kiểm sát viên

Ngày 05 tháng 9 năm 2017, tại Hội trường 05 – Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1003/2017/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2017 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 282/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông **Võ Văn X**, sinh năm 1978

Địa chỉ: P 198, Kp.7, P.Thống Nhất, TP.Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

2. *Bị đơn:* Bà **Nguyễn Thị Hồng Y**, sinh năm 1983

Địa chỉ: P 198, Kp.7, P.Thống Nhất, TP.Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(ông X có đơn xin vắng mặt, bà Y vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn ông Võ Văn X trình bày: Năm 2004, ông và bà Nguyễn Thị Hồng Y tự nguyện kết hôn và đã làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND phường Thống Nhất, Tp.Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Ngày 31/12/2004, UBND phường Thống Nhất cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 192 cho vợ chồng ông bà. Từ khi kết hôn vợ chồng ông bà chỉ hạnh phúc thời gian đầu nhưng càng về sau, thường xuyên cãi nhau nguyên do chính là vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống. Dù hai bên gia đình đã nhiều lần khuyên bảo, hàn gắn nhưng vợ chồng không thể hòa giải đoàn tụ được. Nay ông xác định không còn tình cảm với bà Y, yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Y.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Võ Tuyên Dương, sinh ngày 29/8/2005 và Võ Nguyễn Tuyên Nhi, sinh ngày 09/6/2008. Khi ly hôn ông yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung không yêu cầu bà Y cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung tự thỏa thuận; nợ chung của vợ chồng khi ly hôn là không có nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định tuy nhiên bà Nguyễn Thị Hồng Y không thực hiện các nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự, không đến Tòa án làm việc nên không có ý kiến của bà Y về việc giải quyết vụ án

Theo bản tự khai ngày 30/5/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa tỉnh Đồng Nai cháu Võ Tuyên Dương, sinh ngày 29/8/2005 và Võ Nguyễn Tuyên Nhi, sinh ngày 09/6/2008 trình bày có nguyện vọng được ông X trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai:

- Về việc tuân thủ quy định của thẩm phán, thư ký, hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.
- Việc chấp hành pháp luật của bị đơn là không đúng quy định tại các Điều 70, Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về quan hệ pháp luật, tư cách đương sự và thẩm quyền giải quyết:

Nguyên đơn ông Võ Văn X khởi kiện yêu cầu tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Nguyễn Thị Hồng Y đối chiếu các điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình xác định quan hệ pháp luật của vụ án là tranh chấp ly hôn. Căn cứ vào Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự xác định ông X là nguyên đơn, bà Y là bị đơn trong vụ án.

Bà Y có hộ khẩu thường trú tại phường Thống Nhất, TP.Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ các điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Về thủ tục tố tụng khác: Nguyên đơn ông X có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn bà Y đã được Tòa án tiến hành triệu tập hợp lệ đến tham dự phiên tòa lần thứ hai mà vẫn vắng mặt, không có lý do; căn cứ khoản 01, điểm b khoản 02 Điều 227, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử theo thủ tục vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

2. Nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: ông Võ Văn X và bà Nguyễn Thị Hồng Y tự nguyện kết hôn, có làm thủ làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND phường Thống Nhất, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai và đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn

số 192, quyển số 23/2004 ngày 31/12/2004 nên được xác định là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Ông X xác định cuộc sống hôn nhân của vợ chồng chỉ hạnh phúc trong thời gian đầu, sau đó phát sinh mâu thuẫn đến mức không thể hàn gắn đoàn tụ dù gia đình hai bên đã cố gắng hết sức. Theo kết quả xác minh tại địa phương ngày 24/5/2017 thì vợ chồng ông X bà Y tuy không báo chính quyền địa phương nhưng có mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau.Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bà Y không đến Tòa án làm việc không thực hiện nghĩa vụ của bị đơn, cũng như không có ý kiến gì, từ đó cho thấy bà Y có ý bỏ mặc việc Tòa án giải quyết quan hệ hôn nhân giữa hai người. Từ những phân tích trên cho thấy, yêu cầu xin ly hôn của ông X là có cơ sở chấp nhận.

- Về con chung: Khi ly hôn ông X đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Võ Tuyên Dương, sinh ngày 29/8/2005 và Võ Nguyễn Tuyên Nhi, sinh ngày 09/6/2008, không yêu cầu bà Y cấp dưỡng nuôi con. Yêu cầu này của ông X có cơ sở chấp nhận bởi lẽ, theo lời khai của hai cho chung thì từ trước đến nay ông X là người trực tiếp nuôi dưỡng các con chung, cả hai con chung đều có nguyện vọng được ông X tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng.
- Về tài sản chung ông X xác định vợ chồng tự thỏa thuận; nợ chung của vợ chồng khi ly hôn là không có do đó ông không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.
- Về án phí: ông Võ Văn X phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH;

Căn cứ vào các điều 28, 35, 39, 68, 227, 266 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 51, 56, 71, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Võ Văn X đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng Y về việc tranh chấp ly hôn.

Tuyên xử:

Ông Võ Văn X, sinh năm 1978 ly hôn với bà Nguyễn Thị Hồng Y, sinh năm 1983.

Giao con chung là cháu Võ Tuyên Dương, sinh ngày 29/8/2005 và cháu Võ Nguyễn Tuyên Nhi, sinh ngày 09/6/2008cho ông X trực tiếp nuôi dưỡng; bà Y không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà Nguyễn Thị Hồng Y được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản. Trong trường hợp cần thiết một trong các bên có quyền xin thay đổi quyền trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Ông Võ Văn X phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí

300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 009317 ngày 16/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa. Ông X đã nộp đủ án phí theo quy định.

Ông X, bà Y được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND Tp. Biên Hòa;
- Chi cục THADS Tp.Biên Hòa
- UBND P.Thống Nhất;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đỗ Minh Nhựt